

Số: 298/2026/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Diệu Á, sinh năm 1967; Căn cước công dân số: 046167008395; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, thành phố H.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn P, sinh năm 1964; Căn cước công dân số: 046064010689; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định thửa đất số: 750, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường M, thành phố H) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R746465 vào sổ cấp GCN số 01177 QSDĐ/597 ngày 28/8/2003 với diện tích 1052 m² đứng tên ông Trần Ngọc B (Điền) và bà Lê Thị L là di sản thừa kế của ông Trần Ngọc B (Đ) và bà Lê Thị L.

2.2. Theo nội dung di chúc của ông Trần Ngọc B (Đ) và bà Lê Thị L, những người được hưởng di sản gồm: Ông Phạm Văn P và bà Huỳnh Thị Diệu Á.

2.3. Về phương thức chia thừa kế các bên thống nhất như sau:

Các đương sự thống nhất xác định di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 750, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay

là phường M, thành phố H), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R746465, vào sổ cấp GCN số 01177 QSDĐ/597 ngày 28/8/2003 với diện tích 1052m², có giá trị là 1.000.000.000 đồng (Sau khi có đối chiếu với giá đất quy định tại Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố H).

Các đương sự thống nhất phân chia di sản thừa kế như sau: ông Phạm Văn P được hưởng 50% quyền sử dụng đất; bà Huỳnh Thị Diệu Á được hưởng 50% quyền sử dụng đất trên tổng giá trị tài sản để lại là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Hai bên cùng có quyền và nghĩa vụ đối với quyền sử dụng đất theo phần được hưởng và theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có trách nhiệm phối hợp, được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện đăng ký biến động, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Diệu Á và ông Phạm Văn P được hưởng phần di sản thừa kế có tổng giá trị là: 1.000.000.000 đồng nên phải chịu án phí: 36.000.000 đồng + (3% x 200.000.000 đồng là phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 800.000.000 đồng) = 42.000.000 đồng/2 = 21.000.000 đồng.

Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên hòa giải trước khi mở phiên tòa nên theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí, tương ứng số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Theo đó, bà Huỳnh Thị Diệu Á và ông Phạm Văn P mỗi người chịu 50% số án phí nêu trên, tương ứng mỗi người phải chịu 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Văn P là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ông Phạm Văn P thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn số tiền án phí 10.500.000 đồng mà ông phải chịu.

Bà Huỳnh Thị Diệu Á phải chịu 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Á đã nộp 16.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000548 ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trừ vào số tiền án phí bà Á phải chịu. Do đó, hoàn trả lại cho bà Á số tiền là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định/Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1- Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Vũ Tiến